

Nếu nền kinh tế quốc dân được chia thành 4 khu vực: Khu vực ngoại quốc (KVNQ), khu vực chảnh quyền (KVCQ), khu vực sản xuất (KVSX), khu vực gia đình (KVGĐ) và những số liệu của 4 khu vực này được thể hiện trong hệ thống tài khoản quốc gia, thì chúng ta có thể dựa vào hệ thống tài khoản này để kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân.

Kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân theo phương thức này được bắt đầu từ KVNQ (tức là khu vực xuất nhập khẩu) vì các lý do sau đây:

- Theo thống kê của Quỹ tiền tệ quốc tế ở 80 nước thì ngoại thương đã đem lại 2/3 nguồn thu và 2/3 nguồn chi cho các quốc gia này. Các nước ASEAN và Đông Á từ năm 1969, đã chuyển sang "chiến lược phát triển công nghiệp hướng về xuất khẩu" (Export - oriented industrialisation - EOI) theo khuyến cáo của Hội nghị cấp ngoại trưởng lần thứ tư của Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương của Liên hiệp quốc (ESCAP) về việc thành lập "nhóm cố vấn nghiên cứu chiến lược phát triển", dưới sự bảo trợ của Ngân hàng thế giới và tổ chức Ford Foundation của Mỹ, do nhà kinh tế Hla Myint chủ trì. Chiến lược này thay thế cho "chiến lược phát triển công nghiệp thay thế hàng nhập" (Import substitution industrialisation - ISI) do nhà kinh tế Raun Prebisch (sau này là Tổng thư ký của Tổ chức Liên Hiệp Quốc về thương mại và phát triển - UNCTAD) đề xướng vào những năm đầu thập niên 50. Từ chiến lược EOI, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các nước này đều hướng về xuất khẩu và bắt đầu từ KVNQ. Theo xu hướng này, chính quyền Sài Gòn khi xây dựng kế hoạch "Bốn năm phát triển kinh tế quốc gia" (1972 - 1975) đã sử dụng mô thức nhập - xuất lượng (input - output model) chủ yếu dựa vào ngoại viện để tính toán các chỉ tiêu chính yếu cho nền kinh tế.

14 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

KẾ HOẠCH HÓA KHU VỰC NGOẠI QUỐC

Thạc sĩ NGUYỄN THƯỢNG MINH

- Về phương diện tính toán, những số liệu của KVNQ vừa dễ thu thập, vừa là căn cứ để tính toán việc thu chi cho các khu vực khác. Chẳng hạn, căn cứ vào nhập khẩu thì KVCQ sẽ tính được thuế trên hàng nhập; KVSX sẽ tính được khối lượng máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên vật liệu để đưa vào sản xuất và tái sản xuất; KVCQ và KVGĐ thì tính được thu nhập và chi tiêu qua tiền lương, lãi v.v..

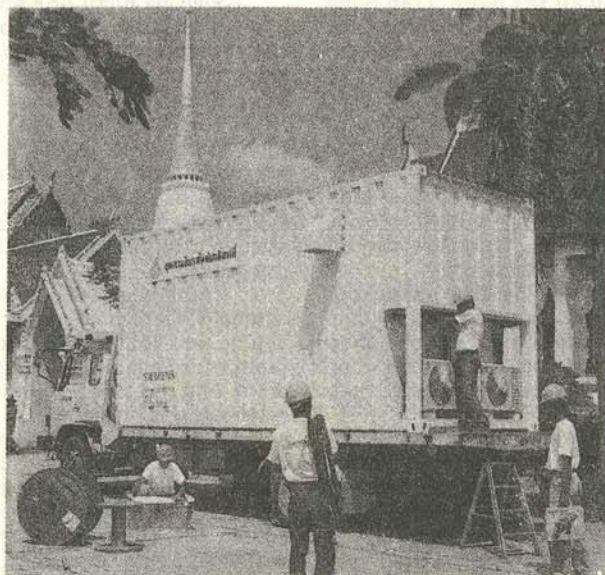
Như vậy, có thể nói công tác kế hoạch hóa khởi sự từ KVNQ, đó là do vai trò quan trọng của ngoại thương đối với việc phát triển kinh tế của mỗi quốc gia và cũng do thực tế là nhiều quốc gia đang thực hiện chiến lược EOI, mà kế hoạch là một bộ phận của chiến lược, vì vậy tất nhiên kế hoạch cũng phát triển theo định hướng của chiến lược; kế hoạch hóa khởi sự từ KVNQ còn là do yêu cầu bắt buộc của việc tính toán, những số liệu của khu vực này sẽ dùng làm căn cứ quan trọng để xây dựng các chỉ tiêu của các khu vực khác của nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch hóa KVNQ ở nước ta có thể tiến hành qua các khâu công việc với định hướng như sau:

1. Xác định nguồn ngoại tệ mạnh và việc sử dụng nguồn ngoại tệ này

- Nguồn ngoại tệ có các chỉ tiêu chủ yếu là: xuất khẩu, kiều hối, đầu tư của ngoại quốc vào VN, viện trợ, và cho ngân hàng vay...trong đó kiều hối là nguồn ngoại tệ khó xác định nhất, trong tình hình hiện nay của nước ta chỉ tiêu này chỉ tính được bằng ước đoán mà thôi, về vậy độ tin cậy thấp.

- Việc sử dụng nguồn ngoại tệ này cho các nhiệm vụ chủ yếu như nhập khẩu, chi trả lãi cho kỳ phiếu, chi trả tiền lời cho đầu tư ngoại quốc, chi trả nợ cho KVCQ và KVSX. Số ngoại tệ (USD, vàng) của KVGĐ cũng được ghi vào tài khoản này. Chỉ tiêu này cũng rất khó xác định, chỉ được tính toán bằng ước đoán.

Sau khi xác định được



nguồn ngoại tệ và cách sử dụng nguồn ngoại tệ của năm báo cáo, chúng ta tiến hành cân đối bằng những phương pháp toán học khác nhau để lựa chọn chỉ tiêu nhiệm vụ của năm kế hoạch. Khi cân đối cần chú ý là các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản này có khuynh hướng tăng theo thời gian (năm), chỉ riêng chỉ tiêu vàng và USD của KVGĐ (lưu thông ngoài ngân hàng) thì giảm theo thời gian để tăng nhập khẩu (máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên vật liệu) nhằm tạo phồn thịnh kinh tế.

2. Cân đối chi tiết hàng nhập khẩu, trong đó máy móc, nguyên vật liệu, phụ tùng tăng theo thời gian, hàng tiêu dùng tăng chậm, đặc biệt hàng nhập lậu phải giảm mạnh theo thời gian.

Hàng nhập lậu và ngoại tệ mạnh ở KVGĐ có mối quan hệ đồng biến: ngoại tệ mạnh của KVGĐ tăng thì hàng nhập lậu tăng, trái lại ngoại tệ mạnh của KVGĐ giảm thì hàng nhập lậu cũng giảm. Điều này rất có ý nghĩa trong tình hình hiện nay là để chống buôn lậu, nhà nước cần phải tung tiền Việt ra để thu mua ngoại tệ ở KVGĐ bằng giá thị trường hoặc cao hơn chút ít. Một khi ngoại tệ mạnh lưu thông ngoài ngân hàng giảm thì hàng buôn lậu cũng giảm theo (tất nhiên việc ngân hàng tung tiền thu mua ngoại tệ được giới hạn bởi vấn đề lạm phát - vấn đề này không giải quyết trong bài này).

3. Cân đối chi tiết hàng xuất khẩu. Khuynh hướng chung là hàng hóa chưa qua chế biến, giá trị thấp thì giảm xuất khẩu theo thời gian (giảm tương đối). Trái lại hàng hóa qua chế biến, giá trị cao sẽ tăng xuất khẩu theo thời gian. Làm được việc này sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

4. Kế hoạch hóa KVNQ còn đòi hỏi phải tính toán và sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ, vay nước ngoài và đầu tư

trực tiếp từ nước ngoài vào VN. Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào nước ta được tập trung ở 2 hình thức chính đó là thuê nhà đất và mua chứng khoán dưới hình thức góp vốn trong liên doanh, hợp tác kinh tế. Vì thế, nhà nước cần có chính sách cho thuê nhà đất hợp lý, đồng thời sớm thành lập thị trường chứng khoán để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và ngay cả vốn trong nước. Việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng các nguồn vốn khác phải phục vụ cho kế hoạch xuất, nhập khẩu nêu trên.

Kế hoạch hóa KVNQ nêu trên đây chỉ được thực hiện khi có các chính sách biện pháp đồng bộ hỗ trợ. Trước mắt cần tập trung vào các chính sách biện pháp sau đây:

+ Quản lý chặt chẽ việc xuất, nhập khẩu: Chỉ cấp giấy phép xuất, nhập khẩu kịp thời và ưu tiên cho những mặt hàng nằm trong định hướng của kế hoạch.

+ Ngân hàng nhà nước quản lý chặt chẽ ngoại tệ và vàng, ngay cả vàng và ngoại tệ lưu thông ngoài ngân hàng bằng cách có chính sách lãi suất phù hợp, khuyến khích nhiều người gửi ngoại tệ và vàng vào ngân hàng; cũng như có biện pháp tung tiền Việt ra đúng lúc để thu mua vàng và ngoại tệ vào ngân hàng. Hạn chế đến mức thấp nhất số vàng và ngoại tệ lưu thông ngoài ngân hàng. Số vàng và ngoại tệ này sẽ được dùng để nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, tạo công ăn việc làm, thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển.

+ Có chính sách đánh thuế cao vào hàng nhập là xa xỉ phẩm hoặc những mặt hàng chưa thật cần thiết cho sản xuất hàng hóa trong nước. Có biện pháp xử lý kiên quyết đối với hàng nhập lậu. Thái độ chung đối với hàng nhập lậu là hủy bỏ, không tái chế để bán trên thị trường trong nước vì như vậy trước mắt nhà nước thu được một

ít tiền nhưng về lâu dài làm ảnh hưởng đến sản xuất trong nước đối với mặt hàng đó.

+ Việc cấp giấy phép cho đầu tư nước ngoài, cũng như thành lập doanh nghiệp mới trong nước phải theo định hướng chiến lược và cụ thể hóa trong từng thời kỳ kế hoạch. Trong những năm trước mắt, ưu tiên cho đầu tư xây dựng nền công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị hàng xuất khẩu. Về lâu dài phải xây dựng nhiều nhà máy, sản xuất ra tư liệu sản xuất và xây dựng khu công nghiệp kỹ thuật cao.

Kế hoạch hóa KVNQ trên đây có liên quan đến kế hoạch hóa của 3 khu vực còn lại, đặc biệt có liên quan mật thiết với KVSX là khu vực sử dụng hàng nhập khẩu và cung cấp hàng xuất khẩu cho KVNQ. Vấn đề kế hoạch hóa KVSX sẽ được bàn kỹ vào một dịp khác.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM SV-HS

1. Cung ứng lao động đủ mọi trình độ, nghề nghiệp theo yêu cầu của các cơ quan, xí nghiệp, công ty trong nước cũng như liên doanh.
2. Cung ứng nguồn lao động phổ thông, nguồn lao động sinh viên thực hiện các dịch vụ: dạy kèm, giúp việc nhà, bảo vệ ban đêm, giao hàng, tiếp viên... kể cả công nhân.
3. Điều tra nhu cầu thị trường, tiếp thị cho các xí nghiệp, công ty có yêu cầu, kể cả môi giới cho các công ty đến với khách hàng trong nước cũng như nước ngoài.
4. Tổ chức hội nghị, triển lãm mini cho các công ty, xí nghiệp... muốn giới thiệu sản phẩm, hoạt động của mình với xã hội.
5. Tổ chức, tư vấn, liên kết với các đơn vị, các trường Đại học trong và ngoài nước về du học tự túc.
6. Giới thiệu việc làm cho mọi đối tượng lao động có nhu cầu về việc làm.
7. Tổ chức các lớp chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu của các cơ quan đơn vị.

* Trung tâm chúng tôi thường xuyên

- Tổ chức du học tự túc tại Hoa Kỳ, Úc và các nước khác cho mọi đối tượng có nhu cầu.

- Mở lớp "Thư ký giám đốc - Quản trị văn phòng" nhằm giúp cho học viên có kiến thức tổng quát về quản trị, nghiệp vụ thương mại, giao dịch... cũng như các kỹ năng cần thiết đối với một thư ký hoặc một quản trị viên văn phòng.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm dịch vụ việc làm SV-HS, số 17 Phạm Ngọc Thạch - Q3 TP.HCM
Điện thoại 231619